UBND XÃ TÂN CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN CHÂU 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62/KH-THTC1

Tân Châu, ngày 02 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học;

Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2024 hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh;

Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục;

Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định về dạy thêm, học thêm và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2026 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT;

Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 quy định Khung năng lực số cho người học; Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2026 ban hành Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý; Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Công văn số 260/SGD&ĐT-GDTH, GDTrH ngày 28 tháng 01 năm 2026 về việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và tài liệu giáo dục địa phương;

Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2026 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2026 quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường phổ thông;

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Quyết định số 2597/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học;

Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành danh mục khoản thu, mức thu tối đa dịch vụ tuyển sinh và dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ở các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2026 ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo;

Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01 tháng 7 năm 2026 về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn; Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027; Công văn số 5555/BGDĐT-GDPT ngày 18 tháng 8 năm 2026 về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập sau sắp xếp;

Công văn số 3132/SGD&ĐT-GDTrH, GDTH ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Quyết định số 3747/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026 tỉnh Nghệ An ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027 đối với GDMN, GDPT vfa GDTX trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Công văn số 3132/SGD&ĐT-GDTrH, GDTH ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Sở GD&ĐT Nghệ An V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Tân Châu Về việc sáp nhập Trường tiểu học Diễn Thọ và Trường tiểu học Diễn Lộc để thành lập Trường Tiểu học Tân Châu 1;

Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Tân Châu Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học 2026-2027 của các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn xã Tân Châu;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 và điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương;

Trường Tiểu học Tân Châu 1 xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường Tiểu học Tân Châu 1 đóng trên địa bàn xã Tân Châu, tỉnh Nghệ An. Xã Tân Châu được thành lập trên cơ sở hợp nhất các xã Diễn Thọ, Diễn Lộc, Diễn Phú và Diễn Lợi, có diện tích tự nhiên khoảng 64 km², chủ yếu là vùng đồng bằng và bán sơn địa, dân số khoảng 33.000 người. Nhân dân trong xã có truyền thống hiếu học, cần cù, chịu khó; hệ thống giáo dục của xã tương đối hoàn chỉnh với đủ ba cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trong đó nhiều trường đã đạt chuẩn quốc gia.

Kinh tế của xã chủ yếu là sản xuất nông nghiệp kết hợp với tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; thu nhập bình quân đầu người còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh. Một bộ phận không nhỏ cha mẹ học sinh đi làm ăn xa, gửi con cho ông bà chăm sóc; còn có học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh mồ côi, học sinh khuyết tật học hòa nhập. Địa bàn dân cư trải rộng trên nhiều thôn, xóm của các xã cũ, có học sinh ở cách trường tới 5-6 km.

Cấp ủy, chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhân dân quan tâm, đồng hành với nhà trường trong việc chăm lo cơ sở vật chất và các điều kiện dạy học. Đây là thuận lợi cơ bản để nhà trường thực hiện Chương

trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày trong năm học 2026 - 2027.

Năm học 2026 - 2027 là năm học đầu tiên nhà trường hoạt động theo mô hình cơ sở giáo dục sau sắp xếp: một trường thống nhất, trường gồm điểm chính và một phân hiệu; đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất của các trường tiểu học trước đây được tổ chức lại trong một bộ máy chung. Đặc điểm này vừa tạo cơ hội để sử dụng chung đội ngũ, thiết bị, vừa đặt ra yêu cầu cao về công tác quản trị, thống nhất chương trình, thời khóa biểu, kiểm tra đánh giá và bảo đảm công bằng giữa các điểm trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2026 - 2027

Năm học 2026 - 2027, nhà trường có 02 điểm trường: Điểm chính (21 lớp) và Phân hiệu (18 lớp); tổng số 39 lớp, 1.417 học sinh, 100% học sinh học 2 buổi/ngày.

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Nội dung	Điểm chính	Phân hiệu	Toàn trường
Số lớp	21	18	39
Khối 1 (lớp/học sinh)	4/151	4/130	8/281
Khối 2 (lớp/học sinh)	4/153	4/139	8/291
Khối 3 (lớp/học sinh)	4/157	3/109	7/266
Khối 4 (lớp/học sinh)	4/151	4/132	8/283
Khối 5 (lớp/học sinh)	5/177	3/117	8/294
Tổng số học sinh	**790**	**627**	**1.417**
Trong đó: nữ	394	304	697
Học sinh học 2 buổi/ngày	790	627	1.417
Học sinh khuyết tật học hòa nhập	6	4	10
Học sinh thuộc hộ nghèo	5	4	9
Học sinh thuộc hộ cận nghèo	21	10	31
Học sinh theo đạo Công giáo	54	2	56
Học sinh lưu ban	9	3	12
Học sinh chuyển đến năm học 2026 - 2027	8	12	20
Bình quân học sinh/lớp	37,5	34,8	36,3

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Nội dung	Điểm chính	Phân hiệu	Tổng số	Nữ	Biên chế	Hợp đồng	Đảng viên	Đại học	Cao đẳng, trung cấp
Cán bộ quản lý	2	1	3	2	3	0	3	2	0
Giáo viên văn hóa (chủ nhiệm lớp)	21	18	39	38	36	3	35	34	5
Giáo viên văn hóa không chủ nhiệm	1	1	2	1	2	0	1	1	1
Giáo viên Tiếng Anh	3	2	4	4	4	1	4	5	0
Giáo viên Tin học	1	1	2	2	2	0	2	2	0
Giáo viên Âm nhạc	2	1	3	3	3	0	2	3	0
Giáo viên Mĩ thuật	1	1	2	2	2	0	2	2	0
Giáo viên Giáo dục thể chất	1	1	2	2	2	0	1	2	0
Nhân viên (kế toán, văn phòng, thư viện - thiết bị)	3	2	5	5	5	0	3	3	2
Tổng cộng	**35**	**28**	**63**	**60**	**59**	**4**	**55**	**55**	**8**

- Tỉ lệ giáo viên/lớp: 55 giáo viên/39 lớp = 1,41 (nếu không tính 04 giáo viên hợp đồng: 51/39 = 1,31), thấp hơn định mức 1,5 giáo viên/lớp để dạy học 2 buổi/ngày.

- Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp năm học 2025 - 2026: ; kết quả đánh giá, xếp loại viên chức:

+ Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp. chuẩn hiệu trường:
Loại tốt: 42/54 = 77,8% ; Loại khá: 7/54 =14,8%; Đạt: 5/54 = 7,4%.

+ Xếp loại viên chức theo NĐ 90.
Cá nhân: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 10/58 = 17,2%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 42/58 = 72,4%; Hoàn thành nhiệm vụ: 6/58 = 10,4%.

Tập thể: Hoàn thành tốt và HTXSNV (Điểm Diễn Thọ HTXSNV)

- Giáo viên dạy giỏi các cấp hiện có: cấp trường: 50; cấp xã; huyện; 48 cấp tỉnh: 9

- Số giáo viên còn thiếu : Tiếng Anh : 02, GDTC : 2, GV VH : 7. Nhà trường bố trí giáo viên các môn chuyên biệt (Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất) dạy liên điểm trường, sắp xếp thời khóa biểu theo cụm buổi để giảm thời gian di chuyển.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường

Hạng mục	Điểm chính	Phân hiệu	Toàn trường
Diện tích khuôn viên (m²)	5.358	7.351	12.709
Số lớp/phòng học văn hóa	21/22 (20 kiên cố, 2 bán kiên cố)	18/17	39/39
Phòng Tin học	1	1 (40 máy tính)	2
Phòng Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mĩ thuật	0 (đang dùng làm phòng học)	3	3
Phòng Khoa học - Công nghệ, phòng đa chức năng	0	2 (diện tích chưa đủ)	2
Thư viện, phòng thiết bị giáo dục	1	1	2
Phòng truyền thống, phòng Đội, phòng tư vấn học đường	1 (truyền thống - Đội)	3	4
Phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng	3	3	6
Phòng y tế, kế toán, Đảng - đoàn thể, bảo vệ, kho	2 (y tế, bảo vệ)	5	7
Nhà đa năng, sân thể dục thể thao (m²)	Sân chơi, bãi tập	300 và 500	

Hạng mục	Điểm chính	Phân hiệu	Toàn trường
Khu vệ sinh học sinh/giáo viên	1 (quá tải, xuống cấp)	2	3
Ti vi, máy tính phục vụ dạy học	Mỗi phòng học 01 ti vi 55 inch, máy tính, kết nối internet	17 phòng học và 4 phòng bộ môn có ti vi; 17 máy tính phòng học	
Thiết bị dạy học tối thiểu	Đủ theo danh mục	Bình quân 01 bộ/lớp	

Điểm chính: có nhà xe đủ cho giáo viên và học sinh; phòng học, có 400 bộ bàn ghế HS, phòng chức năng có quạt, đèn chiếu sáng. Còn thiếu phòng học bộ môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Ngoại ngữ, Khoa học - Công nghệ (phải dùng làm phòng học); phòng Phó Hiệu trưởng, thư viện, thiết bị, phòng đoàn thể xuống cấp; công trình vệ sinh học sinh, giáo viên quá tải, xuống cấp.

Phân hiệu: Tổng diện tích sân chơi 5.420 m²; có 390 bộ bàn ghế học sinh (loại 2 chỗ ngồi), mỗi lớp 01 tủ đựng hồ sơ, đồ dùng dạy học; phòng học đa chức năng và phòng Khoa học - Công nghệ chưa đủ diện tích; khu vệ sinh học sinh chật, xuống cấp. Năm học 2026 - 2027 có 18 lớp, 17 phòng học văn hóa, cần bố trí thêm 01 phòng học.

Nhà trường tổ chức rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của từng điểm trường ngay từ đầu năm học; xây dựng danh mục thiết bị dùng chung, quy chế mượn - trả, luân chuyển thiết bị giữa các điểm trường để bảo đảm học sinh ở mọi điểm trường đều được học đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình.

3. Đánh giá chung

3.1. Thuận lợi

- Nhà trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã Tân Châu, sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy nhà trường và sự phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, nhiều giáo viên giàu kinh nghiệm, tâm huyết, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng; đã trải qua nhiều năm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Việc tổ chức lại thành một trường thống nhất tạo điều kiện sử dụng chung đội ngũ giáo viên các môn chuyên biệt, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn; thuận lợi cho sinh hoạt chuyên môn theo khối lớp với quy mô đủ lớn.

- Nhân dân địa phương có truyền thống hiếu học; phần lớn cha mẹ học sinh đồng thuận với chủ trương đổi mới giáo dục của nhà trường.

- Từ năm học 2026 - 2027, cả nước sử dụng thống nhất một bộ sách giáo khoa, thuận lợi cho việc bàn giao, dùng chung sách, xây dựng học liệu và tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

3.2. Khó khăn

- Tỉ lệ giáo viên/lớp còn thấp so với yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày; thiếu giáo viên ở một số môn, phải bố trí dạy liên điểm trường hoặc hợp đồng thỉnh giảng, ảnh hưởng đến tính ổn định của thời khóa biểu.

- Trường có 2 điểm trường, khoảng cách giữa các điểm khá xa; việc tổ chức các hoạt động tập thể quy mô toàn trường, sinh hoạt chuyên môn trực tiếp, luân chuyển thiết bị gặp khó khăn, phát sinh thời gian di chuyển của giáo viên.

- Cơ sở vật chất giữa các điểm trường chưa đồng đều; một số hạng mục (khu vệ sinh, sân tập, phòng chức năng, hạ tầng công nghệ thông tin) đã xuống cấp hoặc còn thiếu so với quy định.

- Một bộ phận cha mẹ học sinh đi làm ăn xa, việc phối hợp giáo dục còn hạn chế; còn học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có biểu hiện khó khăn trong học tập nhưng chưa có hồ sơ khuyết tật nên khó tổ chức hỗ trợ đúng quy định.

- Năng lực số của một bộ phận giáo viên lớn tuổi còn hạn chế, trong khi yêu cầu chuyển đổi số (học bạ số, kế hoạch bài dạy trên môi trường số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo) ngày càng cao.

- Bộ máy mới đi vào hoạt động, quy chế làm việc, các quy định nội bộ, nền nếp chuyên môn giữa các điểm trường cần thời gian để thống nhất.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Mục tiêu chung

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học, bảo đảm 100% học sinh được học 2 buổi/ngày, học đủ các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, quan tâm giáo dục phẩm chất, năng lực, kĩ năng sống cho học sinh.

Ổn định tổ chức bộ máy sau sắp xếp: một kế hoạch giáo dục thống nhất, một bộ thời khóa biểu, một mặt bằng yêu cầu về kiểm tra, đánh giá trong toàn trường; bảo đảm học sinh ở trường chính và các điểm trường được thụ hưởng điều kiện giáo dục tương đương.

Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; tăng cường giáo dục STEM, giáo dục địa phương, phát triển năng lực số và giáo dục trí tuệ nhân tạo phù hợp lứa tuổi; xây dựng môi trường học tập tiếng Anh trong nhà trường.

Phát triển đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về chuyên môn; đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; tăng cường chuyển đổi số trong quản trị nhà trường.

Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường; thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai, minh bạch; giữ vững và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, bảo đảm chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chất lượng giáo dục:

a)Điểm bình quân khảo sát CĐR:

TT	Số liệu	Khối lớp 1	Khối lớp 2	Khối lớp 3	Khối lớp 4	Khối lớp 5
	Tổng số HS tham gia đánh giá	**276**	**282**	**266**	**283**	**292**
1	Điểm TBC môn Toán	8.0	7.3	7.8	7.8	7,8
2	Điểm TBC môn Tiếng Việt	7.5	6.5	7.3	6.8	6.8
3	Điểm TBC môn Tiếng Anh			7.3	6.8	7.1
4	Giao lưu Văn - Toán					8-10
5	Đấu trường toán cấp tỉnh	16	17	17	20	16
6	Học sinh giỏi tỉnh Tin học					1

Khảo sát chất lượng của xã Khối 5 xếp thứ nhất.

b) Chất lượng giáo dục cuối năm học.

TT	Nội dung	Toàn trường	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1	100%					
2	Duy trì sĩ số	100%	100%	100%	100%	100%	100%
3	Học sinh được học 2 buổi/ngày	100%	100%	100%	100%	100%	100%
4	**Xếp loại giáo dục**						
4.1	Hoàn thành xuất sắc	44,2%	44.80%	44.00%	44.10%	40.30%	47.90%
4.2	Hoàn thành tốt	27,4%	28.70%	26,5%	29,9%	29,5%	22,2%
4.3	Hoàn thành	28,1%	26,5%	29,2%	26.0%	30,2%	29,9%

4.4	Chưa hoàn thành	0,3	1,4	0,3			
5	**Khen thưởng**						
5.1	Học sinh ***Xuất sắc***	44,2%	44,8%	44,0%	44,1%	40,3%	47,9%
5.2	Học sinh ***Tiêu biểu*** hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	27,4%	28,7%	26,5%	29,9%	29,5%	22,2%
5.3	Cấp trên khen						
6	Học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,8 - 100%	98,6%	99,7%	100%	100%	100%
7	Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học	100%					100%

c) Chất lượng các sân chơi, giao lưu:

- Cấp Quốc gia: 40 em.(IOE)

- Cấp tỉnh: 106 em (Trong đó: Văn - Toán tuổi thơ : 8- 10 em; Tin học trẻ: 1 Đại sứ Văn hóa đọc: 01;Mĩ thuật thiếu nhi Nghệ An: 1; An toàn giao thông: 1; Võ cổ truyền; Kể chuyện: 1; ….). Mỗi lớp có ít nhất 01 học sinh đạt giải từ cấp tỉnh trở lên ở một sân chơi trí tuệ trên môi trường mạng.

2.2. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

TT	Nội dung	Chỉ tiêu năm học 2026 - 2027
1	Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên (Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT)	100% đạt trở lên; mức Tốt: 60 %; không có giáo viên xếp mức chưa đạt
2	Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Phấn đấu mức 100 % Tốt
3	Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức (Nghị định số 233/2026/NĐ-CP)	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20 %; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 72%; không có viên chức không hoàn thành nhiệm vụ
4	Bồi dưỡng thường xuyên	100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên, trong đó khá, giỏi trên 85%
5	Năng lực số của giáo viên (Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT)	100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng thành thạo học bạ số, hồ sơ chuyên môn trên môi trường số; 100 % biết khai thác trí tuệ nhân tạo phục vụ dạy học
6	Giáo viên dạy giỏi	Cấp tỉnh:1-2 GV Cấp xã : 6-7 GV
7	Sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở	Sáng kiến: 16

TT	Nội dung	Chỉ tiêu năm học 2026 - 2027
8	Danh hiệu thi đua cá nhân	Lao động tiên tiến: 92%; Chiến sĩ thi đua cơ sở: 17 đồng chí. Bằng khen của CTUBND tỉnh : 2
9	Trình độ đào tạo	91,6% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục; tiếp tục cử 4 giáo viên học nâng chuẩn

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu UBND xã Tân Châu bố trí kinh phí sửa chữa các hạng mục xuống cấp, ưu tiên khu vệ sinh học sinh, sân chơi - bãi tập, hệ thống điện, nước, hạ tầng mạng tại tất cả các điểm trường.

- Bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, bảo đảm bình quân 01 bộ/lớp; bổ sung màn hình, máy tính, thiết bị trình chiếu cho các phòng học còn thiếu.

- Xây dựng danh mục thiết bị số dùng chung toàn trường và quy chế luân chuyển giữa các điểm trường.

- Tham mưu, vận động tài trợ đúng quy định để thực hiện các hạng mục (đề xuất trên cơ sở nhu cầu năm học 2025 - 2026, nhà trường rà soát hạng mục đã hoàn thành

+ Điểm chính: bổ sung bảng lớp, bàn ghế giáo viên, ti vi, màn hình máy tính cho phòng học; sơn sửa bàn ghế học sinh; sửa chữa điện, nước; trải cỏ sân thể dục; ô che nắng cho học sinh; trang trí biểu bảng; cải tạo khu vệ sinh; bố trí phòng học bộ môn.

+ Phân hiệu: nâng cấp mạng có dây đến các phòng học; thay xuyên hoa hành lang dãy nhà phía nam; bổ sung màn hình máy tính phòng học, bàn ghế hư hỏng; loa máy, trang trí nhà đa năng; làm sân cầu lông; san lấp, cải tạo sân tập; sửa chữa khu vệ sinh học sinh; bổ sung 01 phòng học.

- Duy trì thư viện đạt chuẩn; bổ sung đầu sách, phát triển tủ sách dùng chung, tủ sách lớp học: bản sách.

TT	Nội dung mua sắm/sửa chữa	Số lượng	Ghi chú
1	Ti vi dạy học 65 incher	1	
2	Micro âm thanh	1	

3	Khoá phòng học	5	
4	Màn hình máy tính	18	
5	Bảng lớp học loại 3 tấm	1	
6	Tủ đựng loa đài	1	
7	Máy tính xách tay PHT	1	
8	Tủ hồ sơ kế toán	1	
9	Ghế làm việc phòng kế toán	1	
10	Ghế gỗ văn phòng có tựa	40	
11	Bục tượng Bác Hồ	1	
12	Bàn ghế phòng Hiệu trưởng	1	
13	Bàn làm việc phòng Phó Hiệu trưởng	1	

2.4. Các phong trào, hoạt động giáo dục khác

- Phổ cập giáo dục tiểu học: duy trì đạt chuẩn mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2; hoàn thành hồ sơ phổ cập đúng tiến độ.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia: thực hiện theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT và Kế hoạch số 683/KH-UBND của UBND tỉnh; rà soát, hoàn thiện hồ sơ minh chứng cho trường sau sắp xếp: Giữ vững trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Thư viện - thiết bị: xếp loại Tốt; Ngày hội đọc sách cấp trường tổ chức trong tháng 4/2027.

- Liên đội: đạt danh hiệu Liên đội mạnh xuất sắc; 100% chi đội, lớp đạt danh hiệu tiên tiến trở lên, trong đó 25 lớp xuất sắc.

- Tập thể nhà trường: phấn đấu đạt : Tập thể lao động xuất sắc; các tổ chuyên môn đạt Tổ lao động tiên tiến.

- Trường học an toàn: không có tai nạn thương tích nghiêm trọng, không có bạo lực học đường, không có học sinh vi phạm pháp luật.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Khung thời gian thực hiện chương trình

Thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học tại Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và

Quyết định 3747/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Nghệ An Quyết định ban hành kế hoạch thời gian năm học 2026-2027:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Học sinh tựu trường.	24/8/2026
2	Khai giảng năm học	05/9/2026
3	Học kỳ I (18 tuần thực học)	Từ 05/9/2026, kết thúc trước ngày 18/01/2027
4	Học kỳ II (17 tuần thực học)	Từ 18/01/2027, kết thúc trước ngày 31/5/2027
5	Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ I (lớp 4, lớp 5: Tiếng Việt, Toán)	Tháng 11/2026
6	Kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I	Tháng 01/2027
7	Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II (lớp 4, lớp 5: Tiếng Việt, Toán)	Tháng 3/2027
8	Kiểm tra định kỳ cuối năm học	Tháng 5/2027
9	Kết thúc năm học	Trước ngày 31/5/2027
10	Xét hoàn thành chương trình tiểu học	Trước ngày 30/6/2027

Khung thời gian trong ngày: mỗi tiết 35 phút, giữa các tiết có giải lao; mỗi ngày không quá 07 tiết chính khóa. Giờ vào học buổi sáng, buổi chiều của từng điểm trường do Hiệu trưởng quy định cụ thể trong thời khóa biểu.

Thời khóa biểu được xây dựng thống nhất toàn trường, có tính đến việc giáo viên các môn chuyên biệt dạy liên điểm trường; công bố công khai tới giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh trước ngày khai giảng.

2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

2.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục/tuần

TT	Môn học, hoạt động giáo dục	LỚP 1		LỚP 2		LỚP 3		LỚP 4		LỚP 5	
		Số tiết theo TT32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT32	Số tiết tăng
1	Toán	3		5		5		5		5	
2	Tiếng Việt	12		10		7		7		7	
3	TN&XH	2		2		2					

TT	Môn học, hoạt động giáo dục	LỚP 1		LỚP 2		LỚP 3		LỚP 4		LỚP 5	
		Số tiết theo TT32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT32	Số tiết tăng
4	Khoa học							2		2	
5	LS-ĐL							2		2	
6	Đạo đức	1		1		1		1		1	
7	Giáo dục thể chất	2		2		2		2		2	
8	Âm nhạc	1		1		1		1		1	
9	Mĩ thuật	1		1		1		1		1	
10	Tiếng Anh		2		2	4		4		4	
11	TH&CN					2		2		2	
12	HĐTN	3		3		3		3		3	
13	HĐ củng cố		2		2		1				
14	TATC		2		2		2		2		2
15	GD KNS và công dân số		1		1		1		1		1
	Cộng	**25**	**7**	**25**	**7**	**28**	**4**	**30**	**3**	**30**	**3**
	Tổng số tiết/tuần	**32**		**32**		**32**		**33**		**33**	

2.2. Phân phối số tiết dạy các môn học và hoạt động giáo dục/năm

TT	Hoạt động giáo dục	LỚP 1			LỚP 2			LỚP 3			LỚP 4			LỚP 5		
	1. Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	TN&XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
4	Khoa học										70	36	34	70	36	34
5	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34
6	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

	Hoạt động giáo dục	LỚP 1			LỚP 2			LỚP 3			LỚP 4			LỚP 5		
9	Tin học, CN							70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
11	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
12	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
2. Môn tự chọn																
13	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34									
14	Tin học															
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
15	HĐ củng cố	70	36	34	70	36	34	35	18	17						
16	Tiếng Anh tăng cường	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
17	KNS, công dân số	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Tổng số tiết		**1120**	**576**	**544**	**1120**	**576**	**544**	**1120**	**576**	**544**	**1155**	**594**	**561**	**1155**	**594**	**561**
Số tiết/tuần		32	32	32	32	32	32	32	32	32	33	33	33	33	33	33
Số buổi/tuần		9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9

3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học và xây dựng môi trường tiếng Anh

- Lớp 3, 4, 5: dạy học Tiếng Anh bắt buộc 4 tiết/tuần cho 100% học sinh, dạy đủ 4 kĩ năng nghe - nói - đọc - viết, ưu tiên rèn kĩ năng nghe, nói; Tin học bắt buộc 1 tiết/tuần.

- Lớp 1, 2: tổ chức dạy học Tiếng Anh tự chọn theo nhu cầu và sự tự nguyện của cha mẹ học sinh, thời lượng 1 tiết/tuần; khuyến khích cho học sinh làm quen với Tin học.

- Xây dựng môi trường tiếng Anh trong nhà trường theo Đề án của UBND tỉnh: thành lập câu lạc bộ Tiếng Anh; bố trí "Không gian tiếng Anh" tại sân trường, thư viện; tổ chức hoạt động "Tiếng Anh mỗi ngày" trong giờ chào cờ, sinh hoạt lớp; khuyến khích giao tiếp tiếng Anh trong các hoạt động tập thể.

- Không bắt buộc học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ quốc tế. Cuối năm học, nhà trường tự đánh giá mức đạt về xây dựng môi trường tiếng Anh và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường ứng dụng học liệu số, phần mềm luyện nghe - nói cho học sinh; khai thác phòng học bộ môn Ngoại ngữ, Tin học của trường chính phục vụ học sinh các điểm trường theo lịch luân phiên.

4. Giáo dục địa phương, giáo dục STEM, năng lực số và trí tuệ nhân tạo, kĩ năng sống, quốc phòng và an ninh

a) Nội dung giáo dục địa phương

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương tỉnh Nghệ An theo tài liệu đã được phê duyệt, tích hợp trong các môn học và Hoạt động trải nghiệm. Gắn nội dung giáo dục địa phương với di sản văn hóa, lịch sử trên địa bàn xã Tân Châu: đền thờ, nghĩa trang liệt sĩ, làng nghề, danh nhân của quê hương; tổ chức cho học sinh tìm hiểu, trải nghiệm thực tế theo khối lớp.

b) Giáo dục STEM

Tổ chức dạy học theo bài học STEM ở tất cả các khối lớp, tích hợp trong môn Toán, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Tin học, Công nghệ, Mĩ thuật; tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM/STEAM ít nhất 01 lần trong mỗi học kỳ.

Khối	Số bài học STEM tối thiểu/năm	Môn học chủ đạo	Hoạt động trải nghiệm STEM/STEAM
1	05	Toán, Tự nhiên và Xã hội, Mĩ thuật	Học kỳ I: Ngày hội đồ dùng học tập tự làm; Học kỳ II: Góc sáng tạo của em
2	05	Toán, Tự nhiên và Xã hội, Mĩ thuật	Học kỳ I: Sản phẩm từ vật liệu tái chế; Học kỳ II: Ngày hội STEM khối 1 - 2
3	05	Toán, Tin học, Công nghệ, Tự nhiên và Xã hội	Học kỳ I: Mô hình tiết kiệm nước; Học kỳ II: Ngày hội STEM khối 3
4	05	Toán, Khoa học, Công nghệ, Tin học	Học kỳ I: Dự án trồng cây trong lớp học; Học kỳ II: Ngày hội STEM khối 4 - 5
5	05	Toán, Khoa học, Công nghệ, Tin học	Học kỳ I: Mô hình năng lượng sạch; Học kỳ II: Dự án bảo vệ môi trường quê hương

Tên bài học STEM cụ thể, thời điểm thực hiện, yêu cầu cần đạt và sản phẩm học tập do tổ chuyên môn xác định và thể hiện rõ trong kế hoạch dạy học các môn học (Phụ lục 2).

c) Năng lực số và giáo dục trí tuệ nhân tạo

Tích hợp Khung năng lực số cho người học (Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT) với 06 miền năng lực và Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo (Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT) vào môn Tin học, Công nghệ, Hoạt động trải nghiệm và hoạt động buổi 2 theo lộ trình:

- Lớp 1, 2: làm quen thiết bị số an toàn, quy tắc ứng xử khi sử dụng thiết bị, nhận biết thông tin đúng - sai đơn giản.

- Lớp 3: kĩ năng cơ bản về máy tính, tìm kiếm thông tin có hướng dẫn, an toàn thông tin cá nhân.

- Lớp 4: khai thác học liệu số, làm việc nhóm trên môi trường số, nhận biết sản phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra.

- Lớp 5: sử dụng công cụ số để tạo sản phẩm học tập, bước đầu tìm hiểu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đời sống, đề cao liêm chính học thuật.

Nhà trường quán triệt: không để học sinh sử dụng trí tuệ nhân tạo thay cho việc tự học; giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng công cụ số an toàn, có trách nhiệm.

d) Giáo dục kĩ năng sống, quốc phòng và an ninh, an toàn giao thông

- Lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT trong các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp lứa tuổi.

- Giáo dục kĩ năng sống, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ qua tiết Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động trải nghiệm và các đợt sinh hoạt chuyên đề.

- Tổ chức tháng cao điểm An toàn giao thông (tháng 9/2026), hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam (tháng 11/2026).

5. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

Tháng	**Nội dung trọng tâm**	**Hình thức tổ chức**	**Thời gian thực hiện**	**Người thực hiện**	**Lực lượng cùng tham gia**
Tháng 9	Tổ chức ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường	Toàn trường	5/9	HT - TPT - GVCN	CBGV- HS
	Tìm hiểu nội quy nhà trường.	Toàn trường	14/9	TPT	CBGV- HS
	Tuyên truyền, giáo dục an toàn giao thông	Toàn trường	21/9	TPT	CBGV- HS
Tháng 10	Phát động tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời	Toàn trường	28/9	Toàn trường	CBGV - HS

	HĐTN: Phòng chống bạo lực học đường	Toàn trường	5/10	Khối 5	CBGV - HS
	Tổ chức hoạt động trải nghiệm: làm thiệp chúc mừng, gửi lời yêu thương đến mẹ và cô.	Toàn trường	Từ 12/10 -20/10	Toàn trường	CBGV- HS
Tháng 11	Thi vẽ tranh tri ân thầy cô chủ đề "Tháp sáng ước mơ"	Toàn trường	Từ 1/11 – 15/11	Toàn trường	CBGV - HS
	Giao lưu văn nghệ các khối Thi múa hát sân trường	Toàn trường	18/11	TPT	CBGV - HS
Tháng 12	Thi rung chuông vàng kĩ năng sống khối 1,2,3.Mỗi lớp lấy 10 em	Khối 4,5	9/12	Khối 4,5	CBGV - HS
	Thi hát quốc ca tại các địa chỉ đỏ (Tại nghĩa trang liệt sĩ xã). Thi ở khối. Sau đó nhất khối sẽ thi quay video gửi về TPT.	Toàn trường	Từ 01/12 đến 21/12	GVCN	CBGV - HS
	Viếng nghĩa trang liệt sỹ (Khối 3,4,5) SHLĐ: Tiếp bước cha anh	Toàn trường	21/12	Khối 3,4,5 Khối 3	CBGV - HS
Tháng 1	HĐTN: Phát động phong trào " Quyên góp ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn đón tết"	Toàn trường	Từ 11/1 - 18/1	Tất cả các lớp	BGH-GVCN-TPT –HS
	SHLĐ: Phòng chống xâm hại trẻ em – Tai nạn thương tích	Toàn trường	25/1	Khối 4,5	BGH, GVCN,HS GV, NV toàn trường.
Tháng 2	SHLĐ: Mừng Đảng – Mừng Xuân	Toàn trường	1/2	Khối 2	CBGV- HS

	Thi viết chữ đẹp cấp trường hoặc Chấm vở sạch chữ đẹp cấp trường.	Toàn trường	4/11	Tổ trưởng, TPT	CBGV- HS
Tháng 3	SHLĐ: Ngày hội thiếu nhi vui khỏe.	Toàn trường	22/3	Khối 1	BGH-GVCN-TPT-HS
Tháng 4	SHLĐ: Mỗi tuần một câu chuyện đẹp,một cuốn sách hay, một tấm gương sáng.	Toàn trường	4/1	Khối 4	CBGV- HS
	Tổ chức ngày hội đọc sách	Toàn trường	19/4	TPT- TV – GV	BGH, GVCN, NV, CBTV
Tháng 5	SHLĐ: Truyền thống đội ta – Nét đẹp đội viên.	Toàn trường	10/5	Khối 1,2,3	CBGV- HS
	Thi rung chuông vàng tìm hiểu lịch sử Đội TNTP. (Khối 4,5)	Khối 4,5	12/5	Khối 4,5	CBGV - HS
	HĐTN : Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, 1 tấm gương sáng. Kể chuyện về tấm gương đạo đức của Bác Hồ.	Toàn trường	17/5	Toàn trường/	CBGV- HS

Tiết Sinh hoạt dưới cờ được tổ chức thống nhất trong toàn trường theo chủ điểm tháng; tại các điểm trường, giáo viên chủ nhiệm và Tổng phụ trách Đội tổ chức theo cùng nội dung, phù hợp quy mô học sinh.

6. Tổ chức câu lạc bộ, hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức theo nhu cầu người học (Phụ lục 1.3)

TT	Nội dung hoạt động	Đối tượng	Thời gian	Người phụ trách
1	Câu lạc bộ thể dục thể thao (bóng đá, cầu lông, cờ vua)	Khối 3 - 5 có nguyện vọng	01 buổi/tuần	Giáo viên Giáo dục thể chất
2	Câu lạc bộ Tiếng Anh (giao tiếp theo chủ đề, trò chơi ngôn ngữ)	Khối 3 - 5	01 buổi/tuần	Giáo viên Tiếng Anh

TT	Nội dung hoạt động	Đối tượng	Thời gian	Người phụ trách
3	Câu lạc bộ Toán - Tiếng Việt (bồi dưỡng năng khiếu, giao lưu Văn - Toán tuổi thơ)	Khối 3 - 5	01 buổi/tuần	Giáo viên cốt cán
4	Câu lạc bộ nghệ thuật (hát, múa, vẽ)	Học sinh có năng khiếu	01 buổi/tuần	Giáo viên Âm nhạc, Mĩ thuật
5	Câu lạc bộ Tin học, năng lực số	Khối 4 - 5	01 buổi/tuần	Giáo viên Tin học
6	Đọc sách tại thư viện, thư viện lớp học	Toàn trường theo lịch	Giờ ra chơi, buổi 2	Nhân viên thư viện, giáo viên chủ nhiệm
7	Hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức đến khi cha mẹ đón (tự học có hướng dẫn, đọc sách, vui chơi)	Học sinh có nhu cầu	Sau tiết cuối buổi chiều	Giáo viên được phân công

Việc tổ chức các câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở khảo sát nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh từ đầu năm học, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện; các khoản thu (nếu có) thực hiện theo Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh Nghệ An và được công khai đầy đủ.

7. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

TT	Nội dung	Đối tượng	Thời gian	Kinh phí
1	Thắp hương nghĩa trang liệt sỹ xã , thăm hỏi gia đình liệt sĩ, thương binh nặng,	- Khối 1,2	-Tháng 12/2026	XHH từ các bậc phụ huynh và mạnh thường quân
2	Thăm các địa chỉ đỏ như Truông Bồn, ngã ba Đồng Lộc, Quảng trường Hồ Chí Minh	- Khối 3,4,5	- Dự kiến tháng 1;2/2026	XHH từ các bậc phụ huynh và mạnh thường quân

8. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

- Toàn trường thực hiện một kế hoạch giáo dục thống nhất; học sinh ở trường chính và các điểm trường học cùng một chương trình, cùng phân phối thời lượng, cùng bộ đề kiểm tra định kỳ và cùng quy trình đánh giá.

- Hiệu trưởng phân công 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn điểm chính và 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách phân hiệu, chịu trách nhiệm theo dõi nền nếp dạy học, an toàn, cơ sở vật chất tại điểm trường được giao.

- Tổ chuyên môn được thành lập theo cấp trường (không theo điểm trường); sinh hoạt chuyên môn kết hợp trực tiếp và trực tuyến để giáo viên ở các điểm trường xa đều tham gia đầy đủ.

- Bố trí giáo viên các môn chuyên biệt dạy liên điểm trường theo cụm buổi, hạn chế di chuyển trong cùng một buổi; tính tiết dạy và chế độ theo quy định.

- Thiết bị dạy học, phòng học bộ môn của trường chính được sử dụng chung theo lịch luân phiên; các hoạt động trải nghiệm, ngày hội quy mô toàn trường tổ chức tại trường chính, có phương án đưa đón, bảo đảm an toàn cho học sinh điểm trường.

- Bảo đảm công khai, công bằng về điều kiện học tập; định kỳ hằng tháng Ban giám hiệu kiểm tra, đánh giá hoạt động của từng điểm trường và báo cáo trong họp Hội đồng sư phạm.

9. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (Phụ lục 2)

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo từng khối lớp do các tổ chuyên môn xây dựng theo Phụ lục 2 Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH, trình Hiệu trưởng phê duyệt trước ngày và đính kèm Kế hoạch này. Nội dung kế hoạch dạy học thể hiện rõ: chủ đề/mạch nội dung, tên bài học, tiết học/thời lượng, nội dung điều chỉnh - bổ sung (tích hợp giáo dục địa phương, bài học STEM, năng lực số, giáo dục quốc phòng và an ninh, an toàn giao thông) và ghi chú.

V. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông về giáo dục

Tuyên truyền đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục, nhất là các quy định mới có hiệu lực trong năm học: Điều lệ trường tiểu học (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT), chuẩn nghề nghiệp giáo viên (Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT), bảo đảm chất lượng giáo dục (Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT), việc sử dụng thống nhất một bộ sách giáo khoa trên toàn quốc. Tuyên truyền để cha mẹ học sinh và nhân dân đồng thuận với mô hình trường sau sắp xếp: một trường thống nhất, học sinh tại các điểm trường được bảo đảm điều kiện học tập tương đương; giải thích rõ thay đổi về thời khóa biểu, phân công giáo viên, hoạt động tập thể.

Mỗi cán bộ, giáo viên tham gia truyền thông qua nhóm lớp, trang thông tin điện tử của nhà trường; nêu gương người tốt, việc tốt; không đưa thông tin sai sự thật, không đăng tải hình ảnh, thông tin cá nhân của học sinh khi chưa được phép. Hiệu trưởng phụ trách chung; Phó Hiệu trưởng phụ trách nội dung chuyên môn; Tổng phụ trách Đội phụ trách hoạt động phong trào, an toàn giao thông, an ninh mạng.

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo

2.1. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên; nội dung ưu tiên: dạy học phát triển phẩm chất, năng lực; đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; giáo dục STEM; năng lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra.

- Bồi dưỡng tại chỗ theo hình thức "cầm tay chỉ việc", phát huy vai trò giáo viên cốt cán, giáo viên trẻ hỗ trợ giáo viên lớn tuổi về công nghệ thông tin; sau mỗi đợt tập huấn của Sở, giáo viên cốt cán báo cáo lại trong sinh hoạt tổ.

- Rà soát trình độ đào tạo, xây dựng lộ trình nâng chuẩn cho giáo viên chưa đạt chuẩn.

2.2. Đổi mới hình thức tổ chức và phương pháp dạy học

- Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực: dạy học theo dự án, giải quyết vấn đề, trải nghiệm, trò chơi học tập; tăng cường học tập ngoài lớp học phù hợp điều kiện từng điểm trường; sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học tối thiểu, học liệu số, phòng học bộ môn, hạn chế dạy chay.

- Mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 02 tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và 01 bài học STEM trong mỗi học kỳ; quản lý kế hoạch bài dạy trên môi trường số theo hướng giảm áp lực hành chính.

2.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

- Thực hiện theo Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT: tổ chuyên môn sinh hoạt ít nhất 01 lần trong 02 tuần, nội dung được chuẩn bị và gửi trước để giáo viên nghiên cứu; mỗi tổ tổ chức ít nhất 02 chuyên đề/học kỳ, trong đó có 01 chuyên đề dạy minh họa, chú trọng nội dung, phương pháp dạy học môn Tiếng Việt theo sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Chủ đề đầu năm học: nhận diện điểm mới của sách giáo khoa sử dụng thống nhất toàn quốc (mạch kiến thức, ngữ liệu, tiến trình bài học) và các điểm "mở" để giáo viên chủ động điều chỉnh. Các chủ đề tiếp theo: xây dựng kế

hoạch dạy học môn học; nghiên cứu bài học; hoạt động trải nghiệm; giáo dục địa phương; bài học STEM; ma trận, đặc tả, ngân hàng câu hỏi; đánh giá bằng nhận xét; thiết bị dạy học số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến để giáo viên các điểm trường cùng tham gia; tham gia đầy đủ sinh hoạt cụm chuyên môn liên trường, kết nối "trường giúp trường" trên địa bàn.

3. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh

- Đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT (đã sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT): coi trọng đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, vì sự tiến bộ của học sinh, không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực thành tích.

- Kiểm tra định kỳ: lớp 1, 2, 3 kiểm tra cuối học kỳ I và cuối năm học; lớp 4, 5 kiểm tra thêm giữa học kỳ I và giữa học kỳ II môn Tiếng Việt, Toán; môn Tin học và Công nghệ có 02 bài kiểm tra riêng; môn Tiếng Anh kiểm tra đủ 4 kĩ năng, ưu tiên nghe và nói. Đề do tổ chuyên môn xây dựng theo ma trận 3 mức, có đặc tả, hướng dẫn chấm, thang điểm 10, không cho điểm thập phân, Hiệu trưởng phê duyệt trước khi sử dụng.

- **Thống nhất trong toàn trường**: một bộ đề kiểm tra định kỳ dùng chung cho cùng khối lớp ở Điể chính và phân hiệu; xây dựng ngân hàng câu hỏi dùng chung.

- Đa dạng hình thức đánh giá qua sản phẩm học tập, dự án, thuyết trình; khuyến khích kiểm tra trên máy tính nơi đủ điều kiện; trả bài, thông báo kết quả tới cha mẹ học sinh; phân tích kết quả sau mỗi đợt kiểm tra để điều chỉnh dạy học; thực hiện nghiêm học bạ số, sổ điểm điện tử.

4. Phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu

4.1. Phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu

- Đánh giá, phân loại học sinh ngay từ đầu năm học; lập hồ sơ theo dõi từng học sinh chưa đạt yêu cầu về Tiếng Việt, Toán; phụ đạo ngay trong tiết học kết hợp nhóm nhỏ 5 - 7 em trong các tiết củng cố buổi 2; không thu tiền phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu.

- Thực hiện đúng Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT về dạy thêm, học thêm. Phát động phong trào "Đôi bạn cùng tiến"; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh; hằng tháng đánh giá mức tiến bộ và điều chỉnh biện pháp.

- Chỉ tiêu: giảm ít nhất 50% số học sinh chưa đạt yêu cầu sau mỗi học kỳ; 100% học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học được ôn tập, kiểm tra lại trong hè.

4.2. Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu

- Phát hiện sớm học sinh có năng khiếu qua quá trình dạy học; thành lập câu lạc bộ theo sở thích; phân công giáo viên cốt cán phụ trách, bồi dưỡng theo hướng phát triển tư duy, không dạy trước chương trình.

- Tổ chức giao lưu Văn - Toán tuổi thơ cấp trường; chọn đội tuyển tham gia cấp xã, cấp tỉnh; khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi trực tuyến lành mạnh.

5. Giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn

- Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT về giáo dục hòa nhập: lập hồ sơ, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho từng học sinh khuyết tật, bố trí không quá 02 học sinh khuyết tật/lớp; giáo viên chủ nhiệm điều chỉnh yêu cầu cần đạt, phương pháp, hình thức đánh giá phù hợp dạng và mức độ khuyết tật.

- Học sinh có biểu hiện khó khăn trong học tập nhưng chưa có hồ sơ khuyết tật: hướng dẫn gia đình đưa con đi khám và làm thủ tục xác nhận; trong khi chờ, nhà trường vẫn tổ chức hỗ trợ phù hợp. Phát huy vai trò tổ tư vấn tâm lý học đường.

- Rà soát học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mồ côi, hoàn cảnh đặc biệt để thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách; vận động hỗ trợ sách vở, đồ dùng học tập, học bổng; thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp dạy học sinh khuyết tật.

6. Công tác tài chính

- Thực hiện thu, chi đúng quy định; các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục thực hiện theo Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh Nghệ An, đúng quy trình thỏa thuận, tự nguyện, công khai.

- Xây dựng dự toán, quy chế chi tiêu nội bộ của trường sau sắp xếp; quản lý tài sản, thiết bị của tất cả các điểm trường trên cùng một hệ thống sổ sách.

- Công khai tài chính theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT tại hội nghị viên chức, họp cha mẹ học sinh và trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

7. Công tác bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Thực hiện Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT và Kế hoạch số 683/KH-UBND của UBND tỉnh: kiện toàn hội đồng tự đánh giá, phân công nhóm công tác, thu thập minh chứng ngay từ đầu năm học.

- Rà soát toàn bộ tiêu chí, tiêu chuẩn theo mô hình trường sau sắp xếp (tính đủ điều kiện của trường chính và các điểm trường); xác định tiêu chí chưa đạt để tham mưu đầu tư.

- Tổ chức cam kết chất lượng giáo dục ở tất cả các khối lớp; khảo sát chất lượng đầu năm, giữa năm, cuối năm để theo dõi tiến bộ; hoàn thành các bản cam kết trong tháng 10/2026.

- Công khai kết quả khảo sát, đánh giá tới cha mẹ học sinh; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng hằng năm.

8. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

Nhà trường thành lập ban kiểm tra nội bộ theo QĐ số,…… ngày quyết định thành lập tổ kiểm tra nội bộ trường học và tổ chức kiểm tra theo kế hoạch:

Thời gian	Đối tượng kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Phân công thực hiện
Tháng 9/2026	CSVC	Hệ thống CSVC của nhà trường. Kiểm tra điều kiện đảm bảo an toàn an ninh trường học.	Tổ KT
Tháng 10/2026	Thái Thị Hằng Tâm	Kiểm tra việc đổi mới PPDH và ứng dụng CN số; AI và tích hợp trong dạy học.	BGH+ TCM
	Giáo viên	Hồ sơ GV (lần 1)	Tổ kiểm tra
Tháng 11.2026	Lê Thị Thu Thảo	Kiểm tra việc đổi mới PPDH và ứng dụng CN số; AI và tích hợp trong dạy học.	BGH + TTCM
	Khối 1	Công tác chủ nhiệm lớp.	BGH + TPCM
Tháng 12.2026	Đoàn Thị Tý	Kiểm tra việc đổi mới PPDH và ứng dụng CN số; AI và tích hợp trong dạy học.	BGH+ TTCM
	Phan Thị Lệ	Kiểm tra việc đổi mới PPDH và ứng dụng CN số; AI và tích hợp trong dạy học.	BGH + TTCM

Tháng 1.2027	Mỗi khối 1 lớp	Kiểm tra hoạt động học tập và rèn luyện của HS	Tổ kiểm tra
Tháng 2.2027	Nguyễn Thị Lương	Kiểm tra việc đổi mới PPDH và ứng dụng CN số; AI và tích hợp trong dạy học.	BGH+ TTCM
Tháng 3.2027	Võ Thị Hoa	Kiểm tra việc đổi mới PPDH và ứng dụng CN số; AI và tích hợp trong dạy học.	BGH + TTCM
Tháng 4.2027	TV - TB	Kiểm tra công tác thư viện thiết bị.	BGH
Tháng 5.2027	Nhà trường	Kiểm tra công tác đảm bảo chất lượng.	Tổ kiểm tra
	Giáo viên	Hồ sơ GV (lần 2)	BGH

Ngoài ra, do yêu cầu công tác quản lý, có thể bố trí kiểm tra đột xuất hoặc bổ sung nội dung KT theo yêu cầu và phù hợp tình hình thực tế của trường.

Sau mỗi đợt kiểm tra có biên bản, kết luận, kiến nghị và theo dõi việc khắc phục; kết quả kiểm tra nội bộ là một căn cứ đánh giá, xếp loại viên chức cuối năm học.

9. Công tác thư viện và phát triển văn hóa đọc

- Kiện toàn thư viện của trường chính và tủ sách tại các điểm trường; bảo đảm mỗi lớp có tủ sách dùng chung, mỗi học sinh có ít nhất 01 cuốn sách truyện luân chuyển.

- Duy trì tủ sách dùng chung sách giáo khoa để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; bảo đảm 100% học sinh có đủ sách giáo khoa trước ngày khai giảng; thực hiện lộ trình miễn phí sách giáo khoa theo quy định.

- Tổ chức tiết đọc thư viện, "Mỗi tuần một cuốn sách hay"; Ngày hội đọc sách cấp trường trong tháng 4/2027; tham gia cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc.

- Không ép buộc học sinh mua sách tham khảo dưới bất kỳ hình thức nào.

10. Công tác phổ cập giáo dục, tuyển sinh

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào lớp 1; tuyển sinh lớp 1 theo hình thức trực tiếp, không tổ chức kiểm tra, khảo sát để tuyển sinh.

- Phối hợp với các trường trên địa bàn xã Tân Châu điều tra, cập nhật dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; hoàn thành phiếu điều tra trong tháng 9/2026, hoàn thiện hồ sơ trong tháng 10, 11/2026.

- Duy trì chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2; bảo đảm dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống" trên hệ thống phổ cập và cơ sở dữ liệu ngành.

11. Chuyển đổi số và quản trị nhà trường

- Sử dụng học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số cho 100% giáo viên và cán bộ quản lý; quản lý kế hoạch bài dạy, hồ sơ chuyên môn trên môi trường số.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu trường, lớp, học sinh, giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành; báo cáo số liệu đầu năm đúng thời hạn.

- Ban hành các quy định nội bộ: quy chế làm việc của trường sau sắp xếp (phân công, phân cấp, chế độ thông tin báo cáo, trách nhiệm giải trình, phối hợp giữa trường chính và điểm trường); quy chế sử dụng tài sản số, học liệu số; quy tắc ứng xử trên môi trường mạng; quy định về liêm chính học thuật trong kỷ nguyên số.

- Thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP khi thu thập, sử dụng thông tin của học sinh, giáo viên.

- Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026 - 2030 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

12. Các hoạt động giáo dục khác

12.1. Y tế trường học; lao động, vệ sinh, cảnh quan môi trường

Tuyên truyền để 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế; phối hợp Trạm Y tế xã Tân Châu khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng, tẩy giun, phòng chống dịch bệnh và bệnh học đường; bảo đảm nước sạch, nhà vệ sinh sạch sẽ tại tất cả điểm trường; lưu trữ hồ sơ sức khỏe học sinh; sử dụng đúng quy định quỹ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Giữ gìn khuôn viên xanh - sạch - đẹp - an toàn; giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường, phân loại và xử lý rác đúng quy định; tổ chức lao động vừa sức; huy động cha mẹ học sinh tham gia làm đẹp trường lớp.

12.2. Tư vấn học đường, công tác xã hội trường học

Kiện toàn tổ tư vấn tâm lý học đường; phát hiện sớm học sinh có biểu hiện bất thường về tâm lý, bị bạo lực, xâm hại, có nguy cơ bỏ học để can thiệp kịp thời; hướng dẫn học sinh sử dụng mạng an toàn, phòng tránh bắt nạt trực tuyến, tin giả, lừa đảo trực tuyến; phối hợp gia đình, chính quyền địa phương trong các trường hợp cần hỗ trợ khẩn cấp. Thiết lập hồ sơ đầy đủ, kịp thời

12.3. An ninh trật tự, an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy

Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp với Công an xã Tân Châu; tuyên truyền định kỳ về phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy; giáo viên quản lý học sinh trong toàn bộ thời gian ở trường, nhất là giờ ra chơi; kiểm tra, bổ sung thiết bị phòng cháy chữa cháy tại tất cả điểm trường; có phương án bảo đảm an toàn khi đưa học sinh đi hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường.

12.4. Dân chủ cơ sở, công khai

Thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 97/2025/QH15); tổ chức hội nghị viên chức, người lao động đầu năm học; kiện toàn Ban thanh tra nhân dân theo quy định hiện hành; thực hiện công khai đầy đủ theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT về cam kết chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng, thu chi tài chính; duy trì hòm thư góp ý, tiếp công dân, giải quyết kịp thời kiến nghị của giáo viên và cha mẹ học sinh.

12.5. Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; dân vận chính quyền; cải cách hành chính

Quán triệt quy định về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hành tiết kiệm trong sử dụng tài sản, kinh phí. Mỗi cán bộ, giáo viên là một cán bộ dân vận, tạo đồng thuận trong nhân dân về đổi mới giáo dục. Giảm hội họp hành chính, tăng ứng dụng công nghệ thông tin; tinh gọn hồ sơ sổ sách theo đúng Điều lệ trường tiểu học, không yêu cầu giáo viên làm thêm hồ sơ ngoài quy định.

12.6. Thi đua, khen thưởng và phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội

Thực hiện thi đua, khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 06/2026/QH16), Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT; kiện toàn Hội đồng thi đua - khen thưởng; chấm điểm thi đua công khai theo học kỳ; khen thưởng kịp thời, quan tâm giáo viên công tác tại điểm trường khó khăn. Tổ chức họp cha mẹ học sinh 3 lần/năm học; duy trì kênh liên lạc thường xuyên qua nhóm lớp; kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh; phối hợp với UBND xã, các đoàn thể, Trạm Y tế, Công an xã trong giáo dục học sinh và bảo đảm an toàn trường học.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm toàn diện về xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường; ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ; phê duyệt kế hoạch dạy học các môn học và thời khóa biểu toàn trường; chỉ đạo kiểm tra, đánh giá học sinh, tài chính, cơ sở vật chất, thi đua khen thưởng, bảo đảm chất lượng giáo dục; tham mưu UBND xã Tân Châu về đội ngũ, cơ sở vật chất; dạy đủ 2 tiết/tuần theo quy định.

2. Phó Hiệu trưởng

Giúp Hiệu trưởng chỉ đạo hoạt động chuyên môn: xây dựng thời khóa biểu, theo dõi thực hiện chương trình, tổ chức sinh hoạt chuyên môn, kiểm tra hồ sơ, tổ chức kiểm tra định kỳ; ký thay Hiệu trưởng các văn bản được ủy quyền; phụ trách điểm trường được phân công (nền nếp dạy học, an toàn, cơ sở vật chất)….

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và kế hoạch dạy học các môn học theo khối lớp trình Hiệu trưởng phê duyệt; tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 01 lần trong 02 tuần theo hướng nghiên cứu bài học; tổ chức xây dựng ma trận, đề kiểm tra định kỳ, ngân hàng câu hỏi; phân công giáo viên thực hiện bài học STEM, chuyên đề của tổ; theo dõi, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ, kể cả giáo viên công tác tại điểm trường.

4. Giáo viên, giáo viên chủ nhiệm

Thực hiện nghiêm chương trình, kế hoạch dạy học; soạn kế hoạch bài dạy trước khi lên lớp; đánh giá học sinh công bằng, khách quan. Giáo viên chủ nhiệm lập kế hoạch giáo dục của lớp theo tuần, tháng phù hợp kế hoạch chung; nắm chắc hoàn cảnh từng học sinh; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh; quản lý học sinh trong toàn bộ thời gian ở trường. Tích cực tự học, tự bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin; tham gia đầy đủ sinh hoạt chuyên môn và hoạt động chung của nhà trường.

5. Tổng phụ trách Đội, nhân viên

- Tổng phụ trách Đội: xây dựng chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi; tổ chức tiết Sinh hoạt dưới cờ, hoạt động tập thể theo chủ điểm tháng thống nhất ở trường chính và các điểm trường.

- Nhân viên kế toán, văn thư - thủ quỹ, y tế, thư viện - thiết bị: thực hiện nhiệm vụ theo phân công, bảo đảm phục vụ kịp thời hoạt động dạy học ở tất cả điểm trường; lưu trữ hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

- Họp Hội đồng sư phạm 01 lần/tháng; giao ban Ban giám hiệu và tổ trưởng chuyên môn 01 lần/tuần (có thể trực tuyến).

- Tổ chuyên môn báo cáo kết quả hoạt động hằng tháng; nhà trường sơ kết học kỳ I trong tháng 01/2027, tổng kết năm học trong tháng 5/2027; báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã Tân Châu theo quy định.

7. Thành lập các tổ chuyên môn

Trường thành lập 2 tổ chuyên môn gồm Tổ 1,2,3; Tổ 4,5 và 1 Tổ Văn phòng.

- Tổ 1,2,3 gồm có 30 thành viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
1	Cao Thị Lĩnh	Phó HT	PHT, dạy Đạo đức K1
2	Cao Thi Hồng Duyên	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1A1
3	Võ Thị Minh Nguyệt	Tổ phó	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1A2
4	Cao Thị Kỷ	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1A3
5	Nguyễn Thị Châu	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1A4
6	Đặng Thị Nhàn	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1A5
7	Đoàn Thị Tuyết	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1A6
8	Nguyễn Thị Thuận	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1A7
9	Đặng Thị Hương Giang	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1A8
10	Bùi Thị Minh Châu	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2A1
11	Nguyễn Thị Phương	Tổ phó	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2A2
12	Hoàng Thị Lan	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2A3
13	Cao Thị Nga	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2A4
14	Nguyễn Thị Lan	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2A5
15	Võ Thị Thúy.	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2A6
16	Nguyễn Thị Tình (HĐ)	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2A7
17	Võ Thị Hoa	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 2A8
18	Thái Thị Hằng Tâm	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3A1
19	Nguyễn Thị Nga	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3A2
20	Hoàng Thị Hóa	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3A3
21	Hoàng Thị Cúc	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3A4
22	Cao Thị Tâm(HĐ)	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3A5
23	Chu Thị Phượng	Giáo viên	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3A6
24	Phạm Thị Lý	Tổ trưởng	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3A7
25	Đặng Thị Sâm	Giáo viên	GV MT
26	Võ Thị Thảo	Giáo viên	GV Tin học
27	Hoàng Thị Huyền	Giáo viên	GV Mĩ thuật

28	Hoàng Thị Thanh Thủy	Giáo viên	GV Tin- TPT
29	Phan Thị Sửu	Giáo viên	GV2 (Về hưu tháng 10/2026)
30	Hoàng Thị Hạnh	Giáo viên	GV Âm nhạc

- Tổ 4,5 gồm có 30 thành viên.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
1	Lưu Lương Điền	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng, dạy TNXH 2A
2	Hoàng Thị Lan	Phó HT	PHT, dạy Đạo đức K1
3	Lưu Xuân Thân	Giáo viên	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 4A1
4	Đoàn Thị Tý	Giáo viên	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 4A2
5	Cao Thị Tố	Giáo viên	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 4A3
6	Nguyễn Thị Ngân(HĐ)	Giáo viên	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 4A4
7	Nguyễn Thị Mai	Giáo viên	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 4A5
8	Hoàng Thị Hiền	Giáo viên	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 4A6
9	Lê Thị Thu Thảo	Giáo viên	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 4A7
10	Nguyễn Thị Thúy Bình	Giáo viên	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 4A8
11	Đặng Thị Hương	Giáo viên	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 5A1
12	Cao Thị Tình	Giáo viên	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 5A2
13	Hoàng Thị Châu Long	Giáo viên	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 5A3
14	Hoàng Thị Liên	Giáo viên	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 5A4
15	Nguyễn Thị Lương	Giáo viên	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 5A5
16	Đặng Thị Hiền	Giáo viên	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 5A6
17	Phan Thị Lệ	Giáo viên	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 5A7
18	Lê Thị Long	Giáo viên	Giảng dạy và chủ nhiệm lớp 5A8
19	Nguyễn Thị Minh	Giáo viên	GV Tiếng Anh
20	Đặng Thị Tuyết	Giáo viên	GV Tiếng Anh
21	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Giáo viên	GV Tiếng Anh
22	Đinh Thị Thủy	Giáo viên	GV Tiếng Anh
23	Đặng Thị Hương Trà	Giáo viên	GV2 dạy Giáo dục thể chất
24	Đặng Quang Tuấn	Giáo viên	GV2
25	Cao Thị Thanh	Giáo viên	GV ÂN (Về hưu tháng 11/2026)
26	Trịnh Thị Hằng	Giáo viên	GV ÂN
27	Lê Thị Dương	Giáo viên	GV GDTC
28	Đặng Mai Nguyên(HĐ)	Giáo viên	GVTA
29	Cao Thị Hòai	Nhân viên	TV-TB
30	Lưu Thị Hoa	Nhân viên	TV-TB

- Tổ Văn phỏng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
1	Cao Thị Minh Thủy	Kế toán	Kế toán tài chính

2	Đậu Thị Hương	Văn phòng	Văn phòng, Y tế trường học, các nhiệm vụ khác.
3	Mai Xuân Lộc	Văn phòng	Văn phòng, phụ trách phần mềm CBCC,VC, các nhiệm vụ khác

8. Thành lập các hội đồng:

- Hội đồng Thi đua, khen thưởng.
- Hội đồng xét nâng lương

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 của Trường Tiểu học Tân Châu 1. Kế hoạch được quán triệt đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, thông báo tới cha mẹ học sinh và công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc thay đổi về điều kiện thực tế, nhà trường sẽ điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- UBND xã Tân Châu (để b/c);
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tân Châu (để b/c);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Đảng ủy trường (để lãnh đạo);
- Ban đại diện cha mẹ học sinh (để phối hợp);
- Các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên (để th/h);
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN CHÂU 1

Lưu Lương Điền

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2026 - 2027

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THTC1 ngày tháng năm 2026 của Trường Tiểu học Tân Châu 1)

Tháng	Nội dung công việc	Người phụ trách
8/2026	Duyệt tuyển sinh lớp 1; biên chế lớp; phân công nhiệm vụ chuyên môn; tu sửa cơ sở vật chất các điểm trường; tựu trường, kiểm tra lại cho học sinh chưa hoàn thành chương trình; xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học; chuẩn bị khai giảng	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng
9/2026	Khai giảng 05/9; ổn định nền nếp; tháng An toàn giao thông, tháng Khuyến học; hội nghị viên chức; họp cha mẹ học sinh; khảo sát nhu cầu buổi 2, câu lạc bộ; triển khai học bạ số; báo cáo số liệu đầu năm; điều tra phổ cập; kiểm tra nội bộ đầu năm	Ban giám hiệu, Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm
10/2026	Kiểm tra thực hiện chương trình; dạy thực nghiệm tài liệu giáo dục địa phương; hoàn thiện hồ sơ phổ cập; cam kết chất lượng; thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp xã; sinh hoạt chuyên môn cụm trường	Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn
11/2026	Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ I (lớp 4, 5); hoạt động kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11; Ngày Pháp luật Việt Nam; chuyên đề nghiên cứu bài học; kiểm tra nội bộ	Ban giám hiệu, tổ chuyên môn
12/2026	Hồ sơ công nhận phổ cập; thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; kỷ niệm 22-12, hành trình đến địa chỉ đỏ; kiểm tra tài chính, tài sản, các khoản thu	Hiệu trưởng, kế toán, Tổng phụ trách Đội
01/2027	Kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I; sơ kết học kỳ I; triển khai chương trình học kỳ II; họp cha mẹ học sinh lần 2; sơ kết học bạ số	Ban giám hiệu, tổ chuyên môn

Tháng	Nội dung công việc	Người phụ trách
02/2027	Kiểm tra nền nếp sau Tết Nguyên đán; sinh hoạt tập thể mừng Đảng, mừng Xuân; Tết trồng cây; tập huấn giáo dục STEM; kiểm tra toàn diện giáo viên	Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn
3/2027	Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II (lớp 4, 5); giao lưu Văn - Toán tuổi thơ cấp cụm; Ngày hội thiếu nhi vui khỏe; sinh hoạt cụm chuyên môn	Ban giám hiệu, Tổng phụ trách Đội
4/2027	Ngày hội đọc sách; ngày hội STEM; khảo sát chất lượng các khối; giao lưu Văn - Toán tuổi thơ cấp tỉnh; kiểm tra nội bộ cuối năm.	Thư viện, tổ chuyên môn, Ban giám hiệu
5/2027	Kiểm tra định kỳ cuối năm; xét hoàn thành chương trình tiểu học; lễ ra trường lớp 5, bàn giao học sinh lên trung học cơ sở; tổng kết năm học; đánh giá, xếp loại viên chức và chuẩn nghề nghiệp; kiểm kê tài sản.	Ban giám hiệu, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên
6/2027	Báo cáo năm học, báo cáo thi đua; ôn tập, kiểm tra lại; bàn giao học sinh về sinh hoạt hè; kiểm tra tài chính cuối năm.	Hiệu trưởng, kế toán
7 - 8/2027	Nghỉ hè, trực cơ quan; tu sửa cơ sở vật chất; tuyển sinh lớp 1 năm học 2027 – 2028.	Ban giám hiệu

Nơi nhận:
- UBND xã Tân Châu (để b/c);
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tân Châu (để b/c);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Đảng ủy trường (để lãnh đạo);
- Ban đại diện cha mẹ học sinh (để phối hợp);
- Các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên (để th/h);
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG

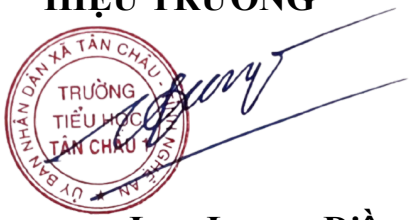

Lưu Lương Điền